

**CHỈ THỊ SỐ 02/2004/CT-BTNMT NGÀY 2 THÁNG 6 NĂM 2004 CỦA BỘ
TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Nước dưới đất là nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ cấp nước sinh hoạt cho nhân dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự phát triển nhanh chóng các hoạt động công nghiệp, dịch vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cùng với quá trình đô thị hóa và gia tăng dân số đòi hỏi nhu cầu nước ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng, tạo ra sức ép lớn đối với nguồn nước dưới đất.

Trong những năm qua, công tác quản lý tài nguyên nước nói chung và nước dưới đất nói riêng đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc thực thi công tác quản lý tài nguyên nước còn nhiều bất cập và chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là việc quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất thiếu chặt chẽ; tình trạng thăm dò, khai thác nước dưới đất không có quy hoạch hoặc không theo quy hoạch, không xin phép, vi phạm quy định bảo vệ tài nguyên nước, gây tổn hại đến số lượng và chất lượng nguồn nước diễn ra phổ biến.

Do những yếu kém trong công tác quản lý chậm được khắc phục, nước dưới đất đã có hiện tượng suy giảm cả về số lượng và chất lượng, gây hạ thấp mực nước, nhiễm bẩn, xâm nhập mặn và sụt lún đất ở một số nơi, làm ảnh hưởng xấu tới cấp nước sinh hoạt ở nhiều vùng.

Để chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước dưới đất nhằm bảo đảm khai thác lâu dài, bền vững nguồn tài nguyên này, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ thị các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị chức năng liên quan thuộc Bộ thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

1. Các Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Quán triệt và tăng cường triển khai thực thi Luật Tài nguyên nước, Quyết định số 05/2003/QĐ-BTNMT ngày 4/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp phép thăm dò, khai thác, hành nghề khoan nước dưới đất và các văn bản pháp luật có liên quan khác để quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất có hiệu quả.

b) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc khai thác, hành nghề khoan nước dưới đất; ngăn chặn, đình chỉ việc khai thác nước không đăng ký, không được cấp phép theo quy định của pháp luật; đình chỉ hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền

đình chỉ hành nghề đối với các tổ chức, cá nhân không đủ năng lực kỹ thuật hành nghề, không thực hiện việc bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình hành nghề; tăng cường kiểm tra, theo dõi quá trình thi công các giếng thăm dò, khai thác nước dưới đất.

c) Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác nước dưới đất trên địa bàn; đánh giá mực nước hạ thấp, chất lượng nước đối với các công trình khai thác nước dưới đất tập trung; xác định mức độ ảnh hưởng của việc khai thác tới can kiệt, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước và sụt lún mặt đất; khoanh vùng các khu vực mực nước hạ thấp quá mức; xác định các công trình có nguồn nước bị ô nhiễm, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý, khắc phục.

d) Kiểm tra, lập danh bạ các giếng khoan khai thác đã bị hư hỏng không còn hoạt động, các giếng khoan quan trắc không còn sử dụng, các lỗ khoan thăm dò cũ để có biện pháp xử lý các lỗ khoan này, phòng tránh nhiễm bản nguồn nước dưới đất.

đ) Xây dựng quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ nước dưới đất trong phạm vi của tỉnh, trước mắt thực hiện ở các vùng trọng điểm, bao gồm: các khu đô thị, khu công nghiệp, vùng khai thác nước dưới đất tập trung, vùng khó khăn về nguồn nước, vùng khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt để thực hiện.

e) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường ở các cấp huyện, xã về công tác bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước dưới đất. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường cho nhân dân.

g) Khi thẩm định, phê duyệt, cấp phép các công trình khai thác nước dưới đất nhất thiết phải đánh giá, dự báo mực nước hạ thấp, chất lượng nước trong suốt thời gian khai thác; xem xét, lựa chọn những thiết kế giếng phù hợp, bảo đảm giữ gìn chất lượng nguồn nước dưới đất.

h) Sáu tháng một lần, các Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo công tác đã thực hiện, những khó khăn và những đề xuất trong công tác quản lý tài nguyên nước ở địa phương, gửi Cục Quản lý tài nguyên nước để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm:

a) Khẩn trương soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước nói chung, nước dưới đất nói riêng.

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ Khoa học Công nghệ, các đơn vị liên quan trong Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch điều tra hiện trạng khai thác, kiểm kê nguồn nước dưới đất, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt. Trước mắt, từ nay đến hết năm 2005, hoàn thành việc điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại các vùng kinh tế trọng điểm, vùng khai thác nước dưới đất để nuôi trồng thủy sản.

c) Tăng cường hướng dẫn cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường ở địa phương trong công tác quản lý tài nguyên nước; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình truyền thông, phổ biến tuyên truyền pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ nguồn nước dưới đất.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai xây dựng quy hoạch khai thác nước dưới đất cho các vùng lãnh thổ, vùng trọng điểm kinh tế.

đ) Hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ nước dưới đất ở các tỉnh.

3. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước rà soát việc thực hiện kế hoạch điều tra cơ bản địa chất về nước dưới đất, quan trắc động thái nước dưới đất; đề xuất các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tập trung cho các vùng kinh tế trọng điểm, khu dân cư tập trung nhưng thiếu nước sinh hoạt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

b) Định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng kết quả quan trắc tại các mạng quan trắc động thái nước dưới đất quốc gia, đánh giá tình trạng mực nước, chất lượng nguồn nước dưới đất.

4. Cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm:

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các hoạt động gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước dưới đất; đẩy mạnh việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường; hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi ảnh hưởng của các hố chôn gà trong đội cúm gà vừa qua đối với chất lượng nguồn nước dưới đất.

5. Thanh tra Bộ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Bảo vệ môi trường và các đơn vị liên quan trong Bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra và tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước nói chung và nước dưới đất nói riêng.

Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện; định kỳ báo cáo Bộ về tình hình thực hiện Chỉ thị này./.

Bộ trưởng
Bộ tài nguyên và môi trường
Đã ký: Mai ái Trục